



BẢN TIN ĐỀ ÁN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho y tế tuyến dưới, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên



Lưu hành nội bộ

**CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH
“LẤY NGƯỜI BỆNH LÀM TRUNG TÂM”**

NGÀNH Y TẾ TIẾN GẦN MỤC TIÊU GIẢM TẢI BỆNH VIỆN





BẢN TIN ĐỂ AN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Ban chỉ đạo

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế, Trưởng ban

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Nguyễn Viết Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng

Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế

TS. Phạm Văn Tác, Vụ trưởng

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm nội dung

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGDSKTW

Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGDSKTW

Ban biên tập

Trưởng ban

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGDSKTW

Phó Trưởng ban

TS. Trần Đức Long, Vụ trưởng

Vụ truyền thông và Thi đua khen thưởng, Bộ Y tế

Thư ký

CN. Nguyễn Thị Hoài Phương

Phó Trưởng phòng BT-TC, Trung tâm TTGDSKTW

Ủy viên

ThS. DS. Cao Hưng Thái

Phó Cục trưởng Cục QLKCB- Bộ Y tế

ThS. Đỗ Võ Tuấn Dũng

Phó Giám đốc Trung tâm TTGDSKTW

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến, Cục QLKCB, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Xuân Chiến, Vụ TCCB, Bộ Y tế

Nhà báo Ngô Anh Văn, Báo SK&ĐS

CN. Quãn Thùy Linh, Trung tâm TTGDSKTW

CN. Phạm Thị Trà Giang, Trung tâm TTGDSKTW

Trị sự

ThS. Dương Quang Tùng, Trung tâm TTGDSKTW

Thiết kế

HS. Nguyễn Huyền Trang, Trung tâm TTGDSKTW

Cơ quan chủ quản báo chí:

Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương

Địa chỉ: 366 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04)37623673

Fax: (04) 38329241

Website: www.ttgsk.org.vn

Email: tcnangcaosuckhoe@gmail.com

In 3.000 bản, khổ 19X 27cm tại Công ty CPTM Bách Khuê.

Giấy phép số 02/GP-XBBT ngày 5/1/2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2/2015.

TRONG SỐ NÀY

- Công tác khám chữa bệnh “lấy người bệnh làm trung tâm” 1
- Những công trình mới sẽ nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và giảm tải bệnh viện 4
- Ngành Y tế đang tiến gần mục tiêu giảm tải bệnh viện 6
- Bệnh viện Nhi Trung ương: Không còn tình trạng nằm ghép 9
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa: Điểm sáng thực hiện các kỹ thuật chuyển giao về tim mạch 11
- Bệnh viện Đà Nẵng: Phấn đấu trở thành trung tâm y tế kỹ thuật cao Khu vực miền Trung - Tây Nguyên 13
- Bước tiến ban đầu trong thiết lập bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Tim mạch tại Lâm Đồng 16
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang: Hướng đến các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2015 18
- Ngành Y tế Hải Phòng hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2014 21
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai: Phát triển nhiều kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu của người dân 22
- Thái Bình: Nâng cao chất lượng bệnh viện - Quyết định sự phát triển của khám chữa bệnh 24
- Ngành Y tế Ninh Thuận cải thiện dịch vụ y tế cho bà mẹ và trẻ em Huyện Bình Sơn - Quảng Ngãi: Đầu tư trên 34 tỷ đồng xây dựng các trạm y tế xã, thị trấn 27
- Huyện Bình Sơn - Quảng Ngãi: Đầu tư trên 34 tỷ đồng xây dựng các trạm y tế xã, thị trấn 28
- Bệnh nhân khỏe mạnh sau khi tạo ống thông mới từ mồm tim sang động mạch chủ

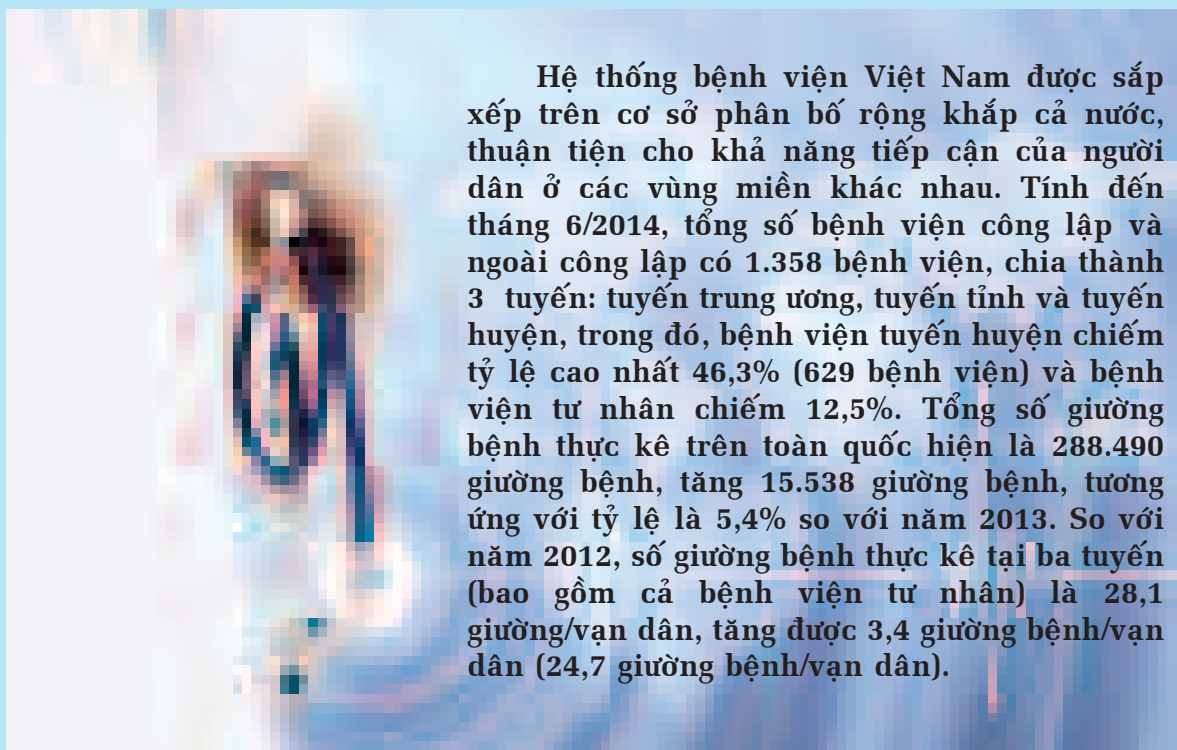
Ảnh bìa 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai phẫu thuật gây liên mới chuyển xương đùi

Ảnh: Hồng Tắm

Trung tâm TTGDSK tỉnh Lào Cai

CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH “LẤY NGƯỜI BỆNH LÀM TRUNG TÂM”

HÀNG THANH



Hệ thống bệnh viện Việt Nam được sắp xếp trên cơ sở phân bố rộng khắp cả nước, thuận tiện cho khả năng tiếp cận của người dân ở các vùng miền khác nhau. Tính đến tháng 6/2014, tổng số bệnh viện công lập và ngoài công lập có 1.358 bệnh viện, chia thành 3 tuyến: tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến huyện, trong đó, bệnh viện tuyến huyện chiếm tỷ lệ cao nhất 46,3% (629 bệnh viện) và bệnh viện tư nhân chiếm 12,5%. Tổng số giường bệnh thực kê trên toàn quốc hiện là 288.490 giường bệnh, tăng 15.538 giường bệnh, tương ứng với tỷ lệ là 5,4% so với năm 2013. So với năm 2012, số giường bệnh thực kê tại ba tuyến (bao gồm cả bệnh viện tư nhân) là 28,1 giường/vạn dân, tăng được 3,4 giường bệnh/vạn dân (24,7 giường bệnh/vạn dân).

Năm 2014, thu hẹp dần khoảng cách các chỉ số về tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ y tế giữa các vùng, miền

Thực hiện chủ trương của Đảng tại Đại hội lần thứ XI (2011) “Tập trung phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; Chuẩn hoá chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng bệnh viện, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế” và chỉ đạo của Chính phủ tại Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020,

tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định mục tiêu “Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên”... trong những năm gần đây, mạng lưới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến đang từng bước đầu được hoàn thiện; lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh đã ban hành cơ bản đủ văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy phạm pháp luật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe đang dần đa dạng hóa và chuyển đổi

phù hợp trong thời kỳ hội nhập; tăng cường chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ đáp ứng với nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân, giảm số lượng người bệnh chuyển tuyến trên; các chỉ tiêu như số lần khám bệnh, số người bệnh điều trị nội trú, ngoại trú, số ngày điều trị nội, ngoại trú, số phẫu thuật, thủ thuật năm sau tăng hơn so với năm trước, thu hẹp dần khoảng cách của các chỉ số về tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ y tế giữa các vùng, miền.

Theo PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế, năm 2014, 1.284 bệnh viện trên toàn quốc đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra, chiếm 94,6% Tổng số giường bệnh kế hoạch năm 2014 là 238.082 giường, tăng 8.253 giường so với năm 2013. Tổng số giường bệnh thực kê năm 2014 là 288.490 giường, tăng 15.538 giường so với năm 2013. Sự phân bố tỷ lệ giường bệnh giữa các tuyến cũng không có sự thay đổi nhiều, tuy nhiên chiếm tỷ lệ giường bệnh thực kê cao nhất vẫn là tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tổng số lượt bệnh nhân đã khám và điều trị ngoại trú cho hơn 140 triệu lượt người bệnh, tăng 9,7% (khoảng 3,1 triệu lượt người) so với năm 2013, trong đó: số lượt khám bệnh tại các bệnh viện trực thuộc Bộ chiếm 6,6%; tại các bệnh viện tuyến tỉnh chiếm 39%, tại tuyến huyện chiếm 43,7%. Số lượt bệnh nhân có thể bảo hiểm y tế đến khám chữa bệnh là 88 triệu lượt người, chiếm 63,3% trong tổng số khám, tăng gần 5 triệu lượt so với năm 2013. Số lượt người bệnh nhập viện điều trị nội trú là 13,49 triệu lượt, tăng 4% so với 2013, trong đó: các bệnh viện trực thuộc Bộ tăng 6%, các bệnh viện huyện tăng 6,5%. Như vậy, tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú là 1/9,6 người bệnh khám ngoại trú. Tỷ lệ điều trị nội trú giữa các tuyến thay đổi không đáng kể so với năm 2013, trong đó: 7,6% được điều trị tại các bệnh viện trực thuộc Bộ, 48,4% người bệnh được điều trị nội trú tại tuyến tỉnh, 36,8%

được điều trị tại tuyến huyện. Các hoạt động phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hình ảnh kỹ thuật cao... đều tăng hơn so với năm 2013. Trên 17.000 kỹ thuật được triển khai theo Thông tư 43/2013 đã đánh dấu nhiều kỹ thuật cao đang thực hiện như: ghép tim, ghép gan, mổ tim có hỗ trợ video, tế bào gốc... ngang tầm các nước trong khu vực. Nhiều đơn vị đã áp dụng kỹ thuật cao lần đầu tiên triển khai tại Việt Nam rất thành công như: ghép tế bào gốc trong điều trị ung thư, sử dụng robot mổ nội soi nhi khoa, phẫu thuật tim hở có nội soi hỗ trợ trong thay và sửa van tim, vá các dị tật trong tim. Bệnh viện Trung ương Huế điều trị thành công bằng phương pháp sử dụng tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị ung thư và thực hiện thành công kỹ thuật cấy tim nhân tạo tại Việt Nam. Viện Tim mạch Quốc gia, Bệnh viện Bạch Mai thực hiện thành công can thiệp kẹp sửa van tim qua da mà không cần phải phẫu thuật mở tim dưới sự hỗ trợ của một số chuyên gia đến từ Singapore.

Thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, tính đến ngày 15/01/2015, cả nước có 1.199 bệnh viện các tuyến hoàn thành việc tự đánh giá chất lượng và nhập báo cáo trực tuyến, chiếm 87,6%; có 981 bệnh viện đã được cơ quan quản lý đánh giá, chiếm 71,7%. Điểm trung bình của 1.199 bệnh viện đạt 2,7 điểm, thấp hơn khoảng 0,1 điểm so với điểm tự đánh giá. Như vậy sự chênh lệch giữa nội và ngoại kiểm trên toàn quốc chênh lệch không nhiều, khoảng 3%. Kết quả điểm trung bình của các tuyến Trung ương là 3,31; tuyến tỉnh, thành phố là 2,68; tuyến quận, huyện là 2,53. Các bệnh viện ngoài công lập và Bộ, ngành có kết quả đánh giá lần lượt là 2,53 và 2,74. So sánh kết quả này với năm 2013 của các tuyến Trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện, tư nhân và Bộ, ngành lần lượt là 3,05; 2,39, 2,24, 2,39 và 2,62 cho thấy nhiều bệnh viện đã tích cực cải tiến chất lượng, điểm đánh giá cao hơn năm

trước của các bệnh viện trung bình khoảng 0,3 điểm.

Năm 2015, tiếp tục “lấy người bệnh làm trung tâm”

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2014 và luôn “lấy người bệnh làm trung tâm”, năm 2015, hệ thống khám chữa bệnh của Y tế Việt Nam sẽ tiếp tục công tác xây dựng, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, điều dưỡng, hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Cục Quản lý Khám chữa bệnh sẽ tiếp tục tham mưu cho Bộ Y tế ban hành 15 Thông tư hướng dẫn; Xây dựng Đề án kiểm chuẩn xét nghiệm trình Thủ tướng Chính phủ; Chuẩn bị nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch mạng lưới Khám chữa bệnh; Quy hoạch mạng lưới phòng chống tim mạch, cơ sở ghép tạng...; Tiếp tục xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ: quy trình kỹ thuật, quy trình chăm sóc người bệnh, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, sửa đổi quy chế bệnh viện. Đẩy mạnh các giải pháp trong Đề án giảm quá tải Bệnh viện như: Đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án xây dựng thí điểm mô hình phòng khám bác sỹ gia đình, Đề án 1816; Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 20/ 02/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ luân phiên có thời hạn của người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện và xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng bệnh viện làm cơ sở để các bệnh viện tự đánh giá và tiến tới thực hiện đánh giá độc lập; Thi đua, đánh giá xếp hạng các bệnh viện theo tiêu chí chất lượng bệnh viện. Xây dựng, triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp và chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục các sự cố đó. Tăng cường công tác chỉ đạo,

kiểm tra, giám sát hoạt động dược bệnh viện: sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; Triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về chống kháng thuốc; Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị; Hoạt động dược lâm sàng, thông tin, tư vấn về sử dụng thuốc; Chẩn chỉnh công tác kê đơn thuốc. Chỉ đạo và tăng cường công tác điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn truyền máu, dinh dưỡng lâm sàng, an toàn bức xạ trong khám chữa bệnh. Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức, tinh thần thái độ chăm sóc người bệnh... Tăng cường kiểm tra, xử lý giám sát việc thực hiện Chỉ thị 09/CTBYT ngày 22/11/2013 về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thông qua đường dây nóng; Tổ chức kiểm tra, giám sát quy trình khám, chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐBYT về cải tiến quy trình khám, chữa bệnh tại bệnh viện. Giám sát, thúc đẩy việc thực hiện ký cam kết không để người bệnh điều trị nội trú nằm ghép giường bệnh trong bệnh viện... ■



NHỮNG CÔNG TRÌNH MỚI SẼ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM CHỮA BỆNH VÀ GIẢM TẢI BỆNH VIỆN

NGUYỄN QUANG

Đó là nhấn mạnh của Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến tại Lễ khánh thành tòa nhà mới của Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Nhi Trung ương.

Chào mừng 60 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2015), nhiều công trình mới của các bệnh viện tuyến trung ương như Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Lão Khoa Trung ương, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã khánh thành và đưa vào sử dụng. Cùng với việc phát triển chuyên môn và nâng cao y đức, đây được xem là những bước tiến của ngành Y tế trong năm 2015 để góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và từng bước cải thiện tình trạng quá tải trong các bệnh viện tuyến cuối.

Ngày 9/02, tại Hà Nội, Bệnh viện Lão khoa Trung ương khánh thành tòa nhà Khoa Khám bệnh và Điều trị kỹ thuật cao. Dự án đầu tư xây dựng và cải tạo nâng cấp Bệnh viện Lão khoa Trung ương có tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng, được thực hiện từ năm 2013. Dự án gồm xây mới tòa nhà khoa Khám bệnh và Điều trị kỹ thuật cao; Cải tạo các khối nhà cũ và hạ tầng kỹ thuật của toàn Bệnh viện. Sau 14 tháng thi công, tòa nhà được xây dựng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế cho phép kê 150 giường bệnh nội trú

và tiếp nhận 500 bệnh nhân đến khám, điều trị nội trú mỗi ngày đã được đưa vào sử dụng. Được biết, sau tòa nhà này, Bệnh viện sẽ tiếp tục thi công cải tạo khối nhà 5 tầng cũ và hạ tầng kỹ thuật. Phấn đấu đến cuối năm 2015 sẽ hoàn thành toàn bộ công trình và đưa vào sử dụng, nâng tổng số giường bệnh nội trú lên 300 giường; Có khả năng tiếp nhận 1.000 bệnh nhân đến khám và điều trị mỗi ngày. Công trình sẽ cho phép Bệnh viện khám, chữa bệnh cho người cao tuổi một cách liên tục, toàn diện và thực hiện được cam kết không để bệnh nhân nằm ghép.

Phát biểu tại Lễ khánh thành tòa nhà khoa Khám bệnh và Điều trị kỹ thuật cao, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cho biết, hiện nay chỉ có 40% bệnh viện tuyến tỉnh có khoa Lão khoa, còn lại phải ghép với Khoa nội.

Sáng 24/02, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã khánh thành và đưa vào sử dụng công trình nhà Điều trị nội trú ngoại khoa 7 tầng. Đây là công trình có tổng mức đầu tư lên đến trăm tỷ, được thiết kế hiện đại, đồng bộ với hàng trăm giường bệnh. Khi đưa vào sử dụng sẽ giúp hạn chế tình trạng quá tải, nằm ghép đang diễn ra tại Bệnh viện, đồng thời góp phần đưa Bệnh



viện Đa khoa Thái Nguyên đạt mục tiêu 1.000 giường bệnh theo chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2008 - 2015, định hướng đến năm 2020.

Ngày 26/02, Bệnh viện Việt Đức đã tổ chức Lễ khánh thành tòa nhà kỹ thuật cao với 350 giường bệnh. Công trình Nhà kỹ thuật cao thuộc Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Bệnh viện Việt Đức nằm trong khuôn viên Bệnh viện, 40 Tràng Thi, Hà Nội. Công trình có tổng kinh phí là 394 tỷ đồng, tổng diện tích sàn xây dựng là 27.500m². Công trình có quy mô cao 11 tầng và 2 tầng hầm. Khi nhà kỹ thuật cao 13 tầng đi vào hoạt động, Bệnh viện Việt Đức sẽ có thêm 22 phòng mổ hiện đại và 360 giường bệnh đưa tổng số lên 52 phòng mổ và 1.450 giường bệnh, trong đó có phòng mổ HighTech đạt tiêu chuẩn châu Âu.

Theo PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết, Giám đốc Bệnh viện Việt Đức: Mục đích xây dựng khu công nghệ cao của Bệnh viện là nhằm hướng tới tiêu chuẩn châu Âu phục vụ tất cả đối tượng bệnh nhân, trong đó 2/3 số giường sẽ để phục vụ điều trị cho bệnh nhân nghèo, bệnh nhân điều trị bảo hiểm, còn lại 1/3 số giường điều trị theo yêu cầu... Đây cũng là sự quyết tâm của tập thể cán

bộ, y bác sỹ trong việc xây dựng Bệnh viện Việt Đức thành một Bệnh viện công nghệ cao nhằm tăng cường hiệu quả công tác khám chữa bệnh cho người bệnh.

Cùng ngày, Bệnh viện Nhi Trung ương cũng đã khánh thành Khu Khám bệnh thuộc Dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp giai đoạn II. Khu Khám bệnh nằm trong khối nhà 15 tầng được xây mới với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, có tổng diện tích mặt sàn 75.000m² có thể tiếp nhận và điều trị thêm 1.000 bệnh nhân tại cùng 1 thời điểm. Chúc mừng Bệnh viện Nhi Trung ương có thêm phòng khám hiện đại, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến khẳng định, việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Nhi Trung ương là cấp thiết. Bởi sau 40 năm xây dựng, Bệnh viện Nhi Trung ương đã xuống cấp, chật chội, không đảm bảo phục vụ bệnh nhi. Bộ trưởng cũng lưu ý, Bệnh viện Nhi Trung ương cần sớm quy hoạch các bệnh viện vệ tinh để chuyển giao kỹ thuật, tiến tới Bệnh viện Nhi Trung ương chỉ là nơi tiến hành các kỹ thuật cao, hội nhập quốc tế. Bộ trưởng yêu cầu Bệnh viện phải quản lý, vận hành tốt tòa nhà trong thời gian dài, nỗ lực để chấm dứt vĩnh viễn tình trạng nằm ghép, lây nhiễm chéo ■

NGÀNH Y TẾ TIẾN GẦN MỤC TIÊU GIẢM TẢI BỆNH VIỆN

Những ngày đầu năm 2015, cùng một lúc, 3 bệnh viện tuyến trung ương là Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nội tiết Trung ương cơ sở 2 và Bệnh viện K cơ sở Tân Triều cùng tuyên bố không còn tình trạng nằm ghép. Thông tin này có lẽ đã khiến nhiều người bệnh, người nhà bệnh nhân như “nhẹ người” hơn khi đi khám chữa bệnh. Nhưng ở góc độ khác cho thấy, thông tin này đã thể hiện được quyết tâm chính trị của ngành Y tế mà người đứng đầu là Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến trong việc thực hiện giảm tải bệnh viện để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; đồng thời khẳng định ngành Y tế đang tiến gần hơn lúc nào hết mục tiêu lớn nhất của ngành trong giai đoạn 2011 - 2016: Xử lý tình trạng quá tải tại các bệnh viện.

Người bệnh đã “dễ thở” hơn...

Tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương, PGS.TS. Trần Ngọc Lương, Phó Giám đốc Bệnh viện cho biết, từ khi cơ sở 2 (xã Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội) của Bệnh viện đi vào hoạt động (cuối năm 2012 đến nay), đa số người bệnh đến Bệnh viện này đã được nằm mỗi người một giường, buồng bệnh sạch sẽ, một số khoa đã có buồng bệnh có phòng vệ sinh khép kín. Đặc biệt, khu vực khám

bệnh được bổ sung trang thiết bị (ghế ngồi chờ, quạt, điều hòa, bảng chỉ dẫn...); phòng khám bệnh, bàn khám được tăng thêm. Hiện, tỷ lệ giường bệnh có người bệnh nằm ghép/tổng số giường bệnh thực tế là gần như không còn (trước đây tỷ lệ này là 60 - 70%, giảm khoảng 10 lần). Ở khu vực khám bệnh, thời gian khám lâm sàng đơn thuần từ 15 - 20 phút, khám lâm sàng có thêm 1 kỹ thuật xét nghiệm từ 40 - 60 phút. Thời gian chờ khám trung bình/người bệnh từ khi lấy số, khám xong và ra về hết 2 - 3 giờ (do đặc thù bệnh nội tiết - chuyển hóa nên người bệnh thường phải làm 2 - 3 kỹ thuật trở lên), rút ngắn khoảng 1 giờ. Những nỗ lực của Bệnh viện Nội tiết Trung ương trong thực hiện giảm tải



bệnh viện và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đã được người bệnh, người nhà bệnh nhân bình chọn là một trong những cơ sở cung cấp dịch vụ y tế đạt top 100 dịch vụ hoàn hảo đạt chứng nhận “Hàng tốt - Dịch vụ hoàn hảo - Thương hiệu - Nhân hiệu vàng Việt Nam” do người tiêu dùng bình chọn vào ngày 10/01/2015.

Để việc giảm tải bền vững, PGS.TS. Lương cho biết thêm, trong năm 2015, Bệnh viện Nội Tiết Trung ương tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến, đưa cán bộ y tế về tuyến dưới và đặc biệt là tới đây, bệnh viện sẽ là cơ sở y tế đầu tiên trong cả nước thí điểm việc khám chữa bệnh từ xa trực tuyến thông qua tổng đài kết hợp với Viettel để tư vấn, giám sát, điều trị cho bệnh nhân.

Sáng cuối tuần của ngày đầu năm 2015, tại Khoa Nội 5, Bệnh viện K cơ sở Tân Triều, một người bệnh đã không giấu được niềm vui trong câu chuyện kể với chúng tôi khi chị được nằm để truyền thay vì phải ngồi như những lần trước. Đồng thời, chị cũng cho biết, phòng bệnh ở đây đã thoáng mát hơn, rộng rãi hơn và đặc biệt là không còn phải xếp hàng chờ đến lượt mình được truyền...

Từng bị xếp ở top đầu các bệnh viện bị người dân kêu ca nhiều nhất, thế nhưng đến nay, sau hơn 2 năm đi vào hoạt động, Bệnh viện K cơ sở 3 tại Tân Triều đã có nhiều thay đổi. Người bệnh đã được chờ đợi, khám và điều trị trong khuôn viên rộng rãi thoải mái hơn. TS. Bùi Công Toàn, Phó Giám đốc Bệnh viện K cho biết, nếu như tại cơ sở 1 của Bệnh viện K ở phố Quán Sứ trước đây, người bệnh phải nằm ghép 3 - 4 người/giường rất phổ biến thì từ khi cơ sở 3 tại Tân Triều đi vào hoạt động, với nhiều cải tiến mới như đẩy mạnh điều trị ngoại trú, giảm số bệnh nhân nội trú, mở rộng sắp xếp, bố trí khoa khám bệnh hợp lý, tăng bàn phát số, tăng cường công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến... Bệnh viện đã giảm được gần cơ bản số người bệnh nằm ghép giường; quy trình khám chữa

bệnh chỉ còn 5 bước thay cho 9 - 10 bước như trước đây...

Tương tự, đối với Bệnh viện Nhi Trung ương, trước đây tỷ lệ nằm ghép cũng trên 130%. Đặc biệt, tại khoa Hô hấp, bệnh nhi phải nằm ghép 3 ghép 4, cao điểm đến 6 cháu nằm một giường. Trước thực trạng này, Bệnh viện Nhi Trung ương đã đưa ra hàng loạt các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, nâng số bàn khám, giảm thời gian xét nghiệm từ 4 tiếng xuống còn 2 tiếng... Đặc biệt, Bệnh viện đã lập một “rào cản chuyên môn” để sàng lọc bệnh nhân trước khi nhập viện.

Giảm tải và làm hài lòng người bệnh: Ưu tiên số 1 của ngành Y tế

Theo Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, có được những kết quả trên là do các bệnh viện đã được quan tâm, tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tăng cường về nhân lực, đồng thời chính các bệnh viện cũng tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

Bộ trưởng cũng cho rằng, việc 3 bệnh viện này công bố hết quá tải là tiến độ nhanh so với kế hoạch đặt ra, tuy nhiên để làm người bệnh hài lòng khi đi khám chữa bệnh và tiến tới không còn tình trạng bệnh nhân phải nằm ghép trên toàn hệ thống y tế trong năm 2015, ngành Y tế vẫn tiếp tục kiên trì, quyết tâm thực hiện giảm tải bệnh viện và làm hài lòng người bệnh. Điều này cần thể hiện cụ thể hơn khi ngoài 3 bệnh viện trên, tới đây Bệnh viện Lão khoa Trung ương, Bệnh viện Tai mũi họng Trung ương, Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ cũng sẽ công bố không còn tình trạng nằm ghép.

Để đạt được điều này, ngành Y tế sẽ tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp: triển khai các giải pháp nhằm tăng số giường bệnh/1 vạn dân; triển khai quyết liệt các đề án nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho tuyến dưới, giảm tình trạng vượt tuyến, chuyển tuyến không cần thiết như Đề án

Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020; triển khai việc đào tạo, chuyển giao kỹ thuật theo gói dịch vụ y tế theo Đề án 1816, phát triển Đề án Bác sỹ gia đình; đồng thời tiếp tục quyết liệt thay đổi bộ mặt Khoa Khám bệnh để giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân (năm 2014, thời gian chờ đợi khám chữa bệnh của bệnh nhân ở hầu hết các bệnh viện đã giảm trung bình 50 phút).

Nhìn lại thực tế của việc quyết tâm giảm tải bệnh viện của ngành Y tế, thực hiện mục tiêu tăng số bệnh viện và số giường bệnh của Đề án giảm quá tải bệnh viện, trong thời gian qua, ngành Y tế đã tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng bệnh viện để tăng thêm giường bệnh. Số bệnh viện được xây mới, mở rộng đáng kể, với tổng số 115 bệnh viện công lập, số giường bệnh tăng đáng kể (25.700 giường bệnh) so với trước khi tiến hành thực hiện Đề án giảm tải bệnh viện (năm 2012). Hiện tại số giường bệnh trên 1 vạn dân thực kê tại 3 tuyến trung ương, tỉnh, huyện là 28,1 giường, tăng được 3,4 giường bệnh/vạn dân so với năm 2012.

Những kết quả đạt được của việc thực hiện giảm tải bệnh viện dù đã và đang thu được những kết quả ban đầu nhưng để mong muốn của người dân và cũng là mong muốn của ngành Y tế thực sự viên mãn, Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến đã chia sẻ, ngành Y tế sẽ tiếp tục phấn đấu. Tất nhiên không thể giải quyết ngay cùng lúc các bức xúc, nhưng giảm quá tải, giảm phiền hà cho người bệnh... đang được triển khai rất quyết liệt. Thực tế tỷ lệ giường bệnh tăng, thời gian khám giảm, tỷ lệ người bệnh khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế trong năm qua gia tăng đã chứng minh nỗ lực và quyết tâm của ngành Y tế trong lời nói và hành động về giảm tải bệnh viện ■

Theo suckhoedoisong.vn

Kể từ ngày 20/1/2015, Bệnh viện Nhi Trung ương cam kết bảo đảm mỗi người bệnh sẽ được bố trí 1 giường bệnh ngay sau khi vào điều trị nội trú. Trực tiếp thị sát tại những nơi từng là điểm nóng về nằm ghép tại Bệnh viện Nhi Trung ương như khoa Truyền nhiễm, khoa Hô hấp đã không còn tình trạng nằm ghép.

Mỗi người bệnh bố trí 1 giường bệnh

Hiện mỗi ngày, Bệnh viện Nhi Trung ương tiếp nhận từ 2.500 - 3.000 bệnh nhi đến khám, số bệnh nhi điều trị nội trú khoảng 1.200 - 1.300 người, trong khi Bệnh viện có 1.500 giường bệnh nên không xảy ra tình trạng nằm ghép. Chăm cô con gái 2 tuổi đang nằm điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Nhi Trung ương, chị Phạm Thị Quế 35 tuổi (Uông Bí, Quảng Ninh) cho biết: “Từ khi bé nhà mình nhập viện đến nay, bé luôn được một mình 1 giường, không phải nằm ghép. Các bé cùng phòng cũng đều như vậy. Việc chăm sóc cho con vì thế mà thuận tiện hơn chứ không giống trước đây 2, 3 trẻ/giường, chật chội, khó thở mà mất vệ sinh”.

Theo Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương Lê Thanh Hải, thực tế là hơn 4 tháng qua, Bệnh viện Nhi Trung ương không còn bệnh nhi nằm ghép. Vì thế, khi Bộ Y tế phát động, Bệnh viện hoàn toàn tự tin ký vào cam kết và đảm bảo cam kết. Ông nhớ lại, vào mùa dịch sởi đầu năm 2014, với tình trạng bệnh nhi nằm ghép 3-4 cháu/giường khiến Bệnh viện không đảm bảo được nhu cầu tối thiểu của người dân khi nằm viện, gây nên thảm kịch tình trạng bệnh nhân bị lây nhiễm chéo trong Bệnh viện, số ngày nằm viện kéo dài, tình trạng bệnh nhân nặng lên thậm chí gây tử vong. Tháng 7/2014, vụ dịch sởi cơ bản được giải quyết nhưng vẫn còn bệnh nhân nằm ghép. Thực tế đòi hỏi công tác giảm tải bệnh viện phải được tiến hành sớm để vừa giúp bệnh nhân đỡ khổ khi đi khám chữa bệnh mà cũng giảm được áp lực cho chính các thầy thuốc...

Đảm bảo quyền lợi của người bệnh

Qua phân tích, đánh giá tình hình, tình

BEỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG:

KHÔNG CÒN TÌNH TRẠNG NẤM GHÉP



PHẠM DUY

trạng bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương cho thấy, khoảng 30% bệnh nhi điều trị nội trú không cần thiết phải nằm tại Bệnh viện Nhi Trung ương mà có thể điều trị ngoại trú hoặc ở tuyến dưới. Bệnh viện Nhi Trung ương đã thực hiện rất nhiều biện pháp tổng hợp để thực hiện giải quyết vấn đề tưởng đơn giản, dễ nhưng rất khó.

Để giảm tải hiệu quả, Bệnh viện thực hiện khám sàng lọc bệnh nhi ngay từ khu khám bệnh, tăng số phòng khám từ 30 - 40 phòng/ngày lên 50 - 60 phòng/ngày để tiếp nhận bệnh nhi trong từng thời điểm. Các bác sỹ, điều dưỡng trực tiếp khám phải là người có kinh nghiệm với mục tiêu làm sao cải cách hành chính, khiến thời gian khám, chờ xét nghiệm, làm thủ tục... giảm nhưng thời gian bác sỹ trực tiếp khám và tư vấn kéo dài hơn. Từ chỗ mỗi bác sỹ khám 100 bệnh

nhi/ngày, giảm xuống còn 40 - 50 bệnh nhi/ngày, để bác sỹ có thời gian tư vấn tốt hơn, người nhà hiểu được bệnh và chăm sóc cho con mình nếu phải điều trị tại nhà hoặc tuyến dưới.

Đối với trường hợp bệnh nhân chẩn đoán chưa rõ ràng, Bệnh viện đã thành lập thêm đơn vị lưu trú ngắn hạn để trong thời gian 4 - 5 tiếng, các bác sỹ, điều dưỡng vẫn tiếp tục theo dõi bệnh nhân và đánh giá, chờ đợi kết quả xét nghiệm. Nếu thấy nhất thiết cần nhập viện thì cho nhập viện, còn nếu có thể điều trị tại nhà thì hướng dẫn cho điều trị tại nhà. Đồng thời, lập đường dây tư vấn trực tiếp để sau vài ba tiếng có thể gọi lại nắm tình trạng bệnh nhi. Trong trường hợp 4 đến 5 tiếng hoặc 12 tiếng, 1 ngày sau nếu thấy diễn biến bệnh nhi bất ổn thì nhập viện vào các bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi

Đến ngày 25/02/2015, đã có 16 bệnh viện ký cam kết không nằm ghép giường bệnh. Đoàn kiểm tra của Bộ Y tế đã tiến hành kiểm tra các bệnh viện ký cam kết giảm tải, trong đó, tập trung kiểm tra các chỉ số đo lường tình trạng nằm ghép (tỷ lệ % số khoa có người bệnh nằm ghép; tỷ lệ % số giường bệnh có nằm ghép; tỷ lệ % số giường bệnh thực kê/ tổng số giường bệnh kế hoạch; tỷ lệ % số nhập viện điều trị nội trú/ tổng số lượt khám bệnh; tỷ lệ % số người bệnh được bố trí 1 người bệnh/ 1 giường bệnh; trong vòng 24 giờ (tính từ khi nhập viện); trong vòng 48 giờ (tính từ khi nhập viện); số lượt khám trung bình trên 1 bàn khám trên ngày làm việc); kiểm tra đối chiếu với số liệu bệnh viện đã báo cáo hàng tuần và kiểm tra các biện pháp trong công tác quản lý điều hành của bệnh viện để tổ chức triển khai thực hiện cam kết không nằm ghép. Bệnh viện Nhi Trung ương là đơn vị đầu tiên Bộ Y tế tiến hành kiểm tra. Các bệnh viện khác sẽ kiểm tra trong tháng 2 và 3/2015.

Trung ương hoặc những trường hợp ở Hà Nội có thể nhập lại Bệnh viện Nhi Trung ương.

Trong khu nội trú, Bệnh viện triển khai thêm 300 giường bệnh dành cho bệnh nhi cấp cứu và hồi sức. Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương Lê Thanh Hải phân tích, tại Bệnh viện Nhi Trung ương, hiện trường hợp bệnh nhi nhẹ không còn nhiều nữa, chủ yếu, khi đã chuyển lên Bệnh viện Nhi Trung ương đều là bệnh nhi nặng, hoặc bệnh nhi khó. Vì thế, thời gian qua, Bệnh viện Nhi Trung ương đã tập trung rất nhiều nguồn lực về con người cũng như cơ sở vật chất để giải quyết đặc điểm của bệnh nhân khi chuyển lên Bệnh viện Nhi Trung ương là bệnh viện chuyên khoa tuyến cuối của Bộ Y tế. Với khoảng 1.500 giường thì hiện có khoảng 400 giường bệnh phục vụ hồi sức cấp cứu và 150 máy thở để phục vụ chữa bệnh. Như vậy, Bệnh viện đã tập trung giải quyết được về cơ bản bệnh nhân nặng.

Một trong những giải pháp quan trọng góp phần giảm tải cho Bệnh viện Nhi Trung ương chính là sự điều phối hợp lý số lượng bệnh nhi trong toàn Bệnh viện. Hằng ngày, các đơn vị, phòng ban chức năng thống kê số liệu bệnh nhi tại các khoa phòng vào thời điểm sáng/trưa/chiều trước khi kết thúc ngày làm việc hành chính, dựa trên đó, phát hiện ra khoa nào có nguy cơ nằm ghép để điều phối sao cho mỗi bệnh nhi 1 giường. Đồng thời yêu cầu các trưởng khoa, phó khoa, bác

sỹ giàu kinh nghiệm đi khám chặt chẽ ngày 3 lần để phát hiện bệnh nhi trở nặng nhằm can thiệp kịp thời.

Bệnh viện cũng liên kết với các bệnh viện chuyên khoa như Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện K, Viện Huyết học - Truyền máu Huyết học Trung ương hỗ trợ chuyển khi bệnh viện đông bệnh nhân. Liên kết với các bệnh viện vệ tinh như Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hải Dương... để chuyển những bệnh nhân phục hồi tương đối về bệnh viện vệ tinh điều trị. Công tác truyền thông được Bệnh viện đẩy mạnh, thông qua các bài viết, thông tin về dịch bệnh, các bệnh thông thường được đăng trên website của Bệnh viện. Nhờ đó, người dân và phụ huynh có thể tiếp cận và hiểu thêm về tình trạng bệnh, tránh hoang loạn khi có bệnh mới xuất hiện hoặc bệnh dịch xuất hiện.

Trước lo ngại Bệnh viện vì cam kết giảm tải mà đẩy bệnh nhi ra ngoại trú, Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương Lê Thanh Hải, khẳng định: Bằng những giải pháp đã triển khai, chúng tôi có niềm tin hết sức chắc chắn rằng có thể giải quyết tình trạng nằm ghép bền vững. Bệnh viện cam đoan hoàn toàn không có chuyện vì cam kết mà Bệnh viện đẩy bệnh nhân đáng lẽ được điều trị nội trú ra điều trị ngoại trú. Ưu tiên hàng đầu của Bệnh viện vẫn là đảm bảo quyền lợi chính đáng của bệnh nhi, lấy người bệnh làm trung tâm cho mọi hoạt động ■

Từ tháng 02/2009 đến nay, khoa Tim mạch can thiệp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện thành công hơn 5.000 ca mắc các bệnh lý về tim mạch, trong đó có gần 160 trường hợp có sang chấn khó như CTO, LMCA, Bifurcation... Đây là một kỳ tích đối với một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

Thành tựu phẫu thuật tim hở

Thực hiện chủ trương Đề án 1816 và Đề án 774 (Bệnh viện vệ tinh) của Bộ Y tế, từ năm 2011, Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh đã cử nhiều đoàn xuống khảo sát, đề ra các mục tiêu, các yêu cầu về nhân lực thành lập tổ phẫu thuật tim hở, chuẩn bị cơ sở vật chất tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh

Fallot có 13 trường hợp; 4 trường hợp mắc các bệnh lý về bệnh tim (sửa hoặc thay van 2 lá, van động mạch chủ, van 3 lá) và 01 trường hợp phẫu thuật tim hở cấp cứu do vết thương tim. Tất cả các ca mổ đều được thực hiện an toàn, không có biến chứng sau mổ, sau khi bệnh nhân xuất viện đều được tiếp tục theo dõi tái khám định kỳ. Thời gian nằm viện sau mổ của bệnh nhân tại bệnh viện trung bình là 10 ngày.

BSCKII. Lê Thành Khánh Vân, Trưởng khoa Hồi sức Phẫu thuật tim Bệnh viện Chợ Rẫy, chia sẻ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa có một đội ngũ cán bộ có trình độ tay nghề cao, tâm huyết với nghề; Cơ sở vật

BEH VIEN NA KHOA TANH KHANH HOA:

NIEAM SANG THOC HIEAN CAU KYOTHUAT CHUYEN GIAO VA TIM MACH



BS. TON THAT TOAN

Giám đốc Trung tâm Truyền thông GDSK Khánh Hòa

Hòa. Đã có 15 cán bộ gồm: phẫu thuật viên, gây mê hồi sức, bác sỹ tim phổi nhân tạo, bác sỹ siêu âm, điều dưỡng... được đào tạo thực hiện phẫu thuật tim mạch; gói phẫu thuật bệnh lý tim bẩm sinh; gói phẫu thuật bệnh lý tim mắc phải.

Theo BSCKII. Cao Việt Dũng, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, từ 4/2014 đến tháng 01/2015 bệnh viện đã nhận được 09 lượt chuyển giao của Bệnh viện Chợ Rẫy, thực hiện thành công 18 ca phẫu thuật tim, trong đó bệnh tim bẩm sinh thông liên nhĩ, thông liên thất, tứ chứng

chất, trang thiết bị được tỉnh đầu tư đáp ứng được điều kiện để triển khai phẫu thuật tim mạch. Theo kế hoạch, năm 2015, Bệnh viện Chợ Rẫy sẽ tiếp tục chuyển giao các gói phẫu thuật bệnh lý động mạch vành, động mạch chủ, cấp cứu tim mạch, đặt dụng cụ hỗ trợ tim cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa

Moc son can thiep tim mach

TS.BS. Huỳnh Văn Thuởng, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, cho biết: Từ tháng 02/2009, Bệnh viện đã chú trọng đưa các kỹ thuật can thiệp tim mạch

Tháng 4/2014, bệnh nhân Phùng Hoài Phong, 18 tuổi ở huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa vào nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa với chẩn đoán bệnh thông liên thất cần phải được phẫu thuật đóng lỗ thông liên thất. Các bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện thành công ca phẫu thuật và bệnh nhân được xuất viện vào ngày 15/5/2014. Đây là ca phẫu thuật đầu tiên và do chính các y bác sỹ của Bệnh viện thực hiện. Như vậy, từ tháng 4/2014 đến nay, khoa Hồi sức Phẫu thuật tim - Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển giao hoàn chỉnh các gói phẫu thuật bệnh lý tim bẩm sinh, phẫu thuật bệnh lý tim mắc phải cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

vào hoạt động, mở ra một bước ngoặt lớn, đánh dấu lĩnh vực can thiệp bệnh lý mạch vành tại tỉnh Khánh Hòa. Kết quả, từ năm 2009 đến nay, khoa Tim mạch can thiệp của Bệnh viện đã thực hiện thành công 5.027 trường hợp, trong đó có gần 160 trường hợp có sang chấn khó như CTO, LMCA, Bifurcation... Các ca bệnh chủ yếu là: can thiệp động mạch vành gần 2.000 trường hợp, chụp mạch vành không can thiệp gần 1.400 trường hợp; tỷ lệ hẹp mạch vành có can thiệp chiếm 54%; đặt stent cổ điển chiếm tỷ lệ 75%; đặt stent trực tiếp chiếm tỷ lệ 21%; loại stent sử dụng có phủ thuốc ngày càng được sử dụng nhiều gấp 5 lần so với stent không phủ thuốc.

PGS.TS. Võ Thành Nhân, Trưởng khoa Can thiệp Tim mạch Bệnh viện Chợ Rẫy, cho biết: Gói chuyển giao can thiệp tim mạch của Bệnh viện cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa là theo tiêu chuẩn Châu Âu, thời gian đào tạo lý thuyết, thực hành cho ê kíp bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa tại Bệnh viện Chợ Rẫy là hai năm, chuyển giao kỹ thuật tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa là sáu tháng, chia làm nhiều đợt như chụp và can thiệp động mạch vành cấp

cứu hoặc theo chương trình; Can thiệp bệnh tim bẩm sinh và cấu trúc; Can thiệp bệnh động mạch ngoại biên; Đặt máy điện tim tái đồng bộ thất... Với kết quả đã đạt được trong 5 năm qua (2009 - 2014) đã nói lên được hiệu quả của sự giảm tải cho các bệnh viện tuyến Trung ương. Bên cạnh việc chuyển giao các gói kỹ thuật, Bệnh viện Chợ Rẫy còn tạo điều kiện cho các bác sỹ khoa Tim mạch can thiệp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa được tiếp cận và tham dự nhiều hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế để học tập nâng cao tay nghề từ các chuyên gia đầu ngành về can thiệp tim mạch của Pháp, Nhật...

Theo PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh: Những công việc Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa thực hiện là hết sức nhân văn, làm tốt việc chuyển giao kỹ thuật giữa tuyến trên và tuyến dưới là trách nhiệm cao cả của người thầy thuốc, góp phần thành công cho việc giảm tải người bệnh tại các bệnh viện Trung ương. PGS.TS. Khuê, nhấn mạnh: “Những kết quả đạt được về kỹ thuật tim mạch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa là một kỳ tích đối với một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa cần tiếp tục duy trì và phát triển các kỹ thuật tim mạch đã được các giáo sư, chuyên gia đầu ngành chuyển giao; đẩy mạnh sử dụng hệ thống Telemedicine để hội chẩn hàng tuần, thậm chí hàng ngày đối với những ca khó, cam kết thực hiện tốt hơn giai đoạn 2 của Đề án 1816 giữa Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Nhi Đồng 1 và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Người dân tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh lân cận đã biết đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa với các kỹ thuật tim mạch, đó là một điều hết sức tự hào. Bộ Y tế, Cục Quản lý Khám chữa bệnh sẽ luôn đồng hành với các Bệnh viện để triển khai tốt nhất nhiệm vụ của Đảng, nhà nước giao” ■

BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH TRUNG TÂM Y TẾ KỸ THUẬT CAO KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

KIM DUNG



Bệnh viện Đà Nẵng là bệnh viện tuyến cuối của thành phố Đà Nẵng, chịu trách nhiệm thu dung khám và chữa bệnh cho người dân thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận. Bệnh viện Đà Nẵng còn là cơ sở thực hành chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học và các đoàn thực tập sinh quốc tế. Với đội ngũ bác sĩ lành nghề, được đào tạo bài bản, tiếp cận với các nền y học tiên tiến và một hệ thống trang thiết bị y tế hiện đại, Bệnh viện Đà Nẵng đã và đang khẳng định thương hiệu của mình, tạo được niềm tin đối với người dân Thành phố cũng như các tỉnh lân cận.

Thực hiện nhiều kỹ thuật tiên tiến

Được nâng hạng I từ năm 2003, đến nay, sau hơn 10 năm phát triển, Bệnh viện Đà Nẵng có thể tự hào với những điều mình đạt được và tiếp tục phấn đấu để ngày càng phát triển. Hiện nay, Bệnh viện có 42 khoa, phòng, trong đó có: 8 phòng chức năng, 25 khoa lâm sàng, 8 khoa cận lâm sàng và một số khoa khác như khoa Dược, khoa Dinh dưỡng... với 1.234 biên chế. Sau khi chia tách Bệnh viện Phụ Sản - Nhi, Đà Nẵng, Bệnh viện được giao chỉ tiêu 1.010 giường và hiện nay là 1.100 giường nhưng thực kê là 1.891 giường. Bệnh viện luôn thu dung hơn 1.600 bệnh nhân điều trị nội trú mỗi ngày và từ 1.200 - 1.400 bệnh nhân ngoại trú mỗi ngày. Trong đó, số bệnh nhân từ thành phố Đà Nẵng chiếm khoảng 70% còn lại là các tỉnh như Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Để có được những con số biết nói, suốt 10 năm qua, Bệnh viện Đà Nẵng đã đầu tư trang thiết bị bằng nhiều nguồn, đào tạo cán bộ, phát triển kỹ thuật mới.... Đặc biệt, năm 2014 đã có 78 kỹ thuật mới đăng ký triển khai và gần 50% kỹ thuật được đưa vào sử dụng với một số kỹ thuật cao, chuyên sâu. Đội ngũ y bác sĩ của Bệnh viện đã làm chủ các kỹ thuật và triển khai có hiệu quả, giúp người bệnh không phải đi xa để chữa bệnh, giảm chi phí, giảm phiền hà.

Sự phát triển đồng bộ từ trang thiết bị đến việc triển khai nhiều kỹ thuật tiên tiến, chuyên sâu đã được thực hiện thành công tại Bệnh viện từ năm 2002, như: phẫu thuật tim hở, các can thiệp về bệnh lý tim mạch (thông liên nhĩ, thông liên thất, Fallot IV, thông sán nhĩ thất, phình xoang Valsalva, u nhầy trong tim, bệnh lý van hai lá và van động mạch chủ...), phẫu thuật tim bẩm sinh... Từ đó đến nay, mỗi năm có khoảng 150 bệnh nhân được phẫu thuật tim hở, 150 ca phẫu thuật tim bẩm sinh với các kỹ thuật can thiệp tim mạch (ống động mạch, thông liên nhĩ, thông liên thất, hẹp van động mạch phổi, hẹp eo động mạch

chủ, dò động mạch vành...), đặc biệt có nhiều ca phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ dưới 5 kg, can thiệp cho trẻ sơ sinh 1 ngày tuổi dưới 2kg, kỹ thuật thay động mạch chủ qua da trong trường hợp hẹp khít động mạch chủ, can thiệp bằng stent graft cho các trường hợp bị phình bóc tách động mạch chủ, can thiệp mạch não trong trường hợp dị dạng hay phình mạch não...

Từ năm 2006, Bệnh viện đã triển khai kỹ thuật nong vành đặt Stent cho hơn 3.000 trường hợp. Đây là một thành tựu rất đáng ghi nhận trong lĩnh vực tim mạch của Bệnh viện trong việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa phẫu thuật và can thiệp giúp người bệnh tiếp cận với các phương pháp điều trị tối ưu nhất, giảm chuyển người bệnh lên tuyến trên, giúp người bệnh giảm chi phí điều trị. Với sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực can thiệp tim mạch đã đặt nền móng để Bệnh viện tiến tới xây dựng Trung tâm Tim mạch.

Với việc đưa Trung tâm xạ trị và Y học hạt nhân duy nhất tại Miền Trung đặt tại Bệnh viện Đà Nẵng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào quý III /2014, đã giúp việc chẩn đoán và điều trị cho các bệnh nhân mắc bệnh ung bướu ngày một thuận lợi và hiệu quả. Bên cạnh đó, nội soi chẩn đoán-điều trị các bệnh lý tiêu hóa; Phẫu thuật nội soi các bệnh lý tiết niệu-lồng ngực, tuyến giáp, khớp; Tán sỏi niệu quản ngược dòng bằng Laser; phẫu thuật ung thư kết hợp hóa trị, xạ trị, các kỹ thuật hồi sức cấp cứu như lọc máu liên tục, lọc gan ... cũng được triển khai thường quy. Các phẫu thuật bệnh lý thần kinh, chấn thương cũng được đánh giá là phẫu thuật xứng tầm khu vực.

Để cứu sống bệnh nhân, đặc biệt đối với những bệnh nhân nặng, cần sự can thiệp y tế khẩn cấp, Bệnh viện đã thành lập các ê kíp cấp cứu trong trường hợp khẩn cấp giúp đem lại cuộc sống cho người bệnh, giảm tử vong, giảm di chứng, cụ thể là: ê

kíp phẫu thuật tim - mạch máu (trường hợp tắc mạch, phình bóc tách động mạch, vết thương tim...), ê kíp điều trị tiêu sợi huyết ở bệnh nhân nhồi máu não sớm (thời gian vàng là 3 giờ), ê kíp can thiệp mạch vành đối với bệnh nhân nhồi máu cơ tim, ê kíp can thiệp mạch não (trường hợp phình mạch não, dị dạng mạch não).

Tiếp nhận kỹ thuật của tuyến trên và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới

Hàng năm, Bệnh viện Đà Nẵng đã phối hợp với tổ chức “Facing the world” của Anh Quốc tham gia khắc phục trên 500 trường hợp thẩm mỹ khó và tạo hình các loại như tạo hình sọ mặt, tạo hình thành bụng... thông qua Chương trình Hợp tác và chuyển giao kỹ thuật. Qua Chương trình, đội ngũ bác sỹ tạo hình thẩm mỹ của Bệnh viện đã dần đảm đương được những ca bệnh khó và đặc biệt có sự sáng tạo trong phẫu thuật đối với những ca bệnh mà thế giới chưa giải quyết được như tạo hình bằng vật da... Để dần tạo được thương hiệu, lãnh đạo Bệnh viện còn gửi các ê kíp phẫu thuật theo từng chuyên khoa sâu sang học ở nước ngoài như Anh, Úc...

Bên cạnh việc hợp tác với các tổ chức nước ngoài, Bệnh viện còn nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ, chuyển giao kỹ thuật có hiệu quả từ các bệnh viện, các viện, trung tâm lớn như: Viện Tim mạch Quốc gia Việt Nam, Bệnh viện Việt Đức, Viện Tim thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Trung ương Huế... nhiều kỹ thuật như xét nghiệm hóa sinh bằng máy tự động, X-quang số hóa, kỹ thuật ghép thận... cũng được chú trọng nhằm nâng cao năng lực của Bệnh viện, giảm dần chuyển người bệnh lên tuyến trên.

Bệnh viện cũng đã triển khai Dự án “Bệnh án điện tử và quản lý hệ thống khám chữa bệnh” trong việc quản lý bệnh nhân nội trú và ngoại trú, quản lý tài chính và được qua hệ thống mạng; duy trì đường dây nóng hoạt động hiệu quả để tiếp nhận và xử

lý các phản ánh của người bệnh kịp thời, thỏa đáng...

Ngoài làm tốt công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân, bệnh nhân bảo hiểm y tế, Bệnh viện còn điều trị miễn phí cho những bệnh nhân quá nghèo, người dân tộc, bệnh nhân chạy thận nhân tạo - thẩm phân phúc mạc với chi phí hàng năm lên đến 2,8 tỷ đồng.

Để giúp các trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, Bệnh viện đã tổ chức nhiều đợt khám tầm soát miễn phí ở nhiều tỉnh như: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Hà Tĩnh... Đến nay, có 6.500 cháu được khám, 124 cháu được chỉ định phẫu thuật hoặc can thiệp, giúp các cháu không phải chờ đợi hay đi xa vào thành phố Hồ Chí Minh hoặc ra Hà Nội trả lại nụ cười trẻ thơ cho các cháu. Ngoài ra Bệnh viện còn tổ chức nhiều đợt đi khám bệnh miễn phí ở một số nơi như Hòa Phú, đất bạn Lào...

Để giảm quá tải, ngoài việc phát triển kỹ thuật mới, rút ngắn ngày điều trị, tăng cường điều trị ngoại trú, giải quyết bệnh trong ngày... thì việc chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới thông qua chỉ đạo tuyến và Đề án 1816 của Bộ Y tế cũng được quan tâm. Nhiều kỹ thuật được chuyển giao cho các bệnh viện trong Thành phố như: Bệnh viện Phụ Sản - Nhi, Bệnh viện quận Hải Châu, Liên Chiểu, Thanh Khê... hay cho các cơ sở y tế của các địa phương khác như: Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Bệnh viện Hội An, Bệnh viện Đa khoa KonTum... Đã có trên 50 lượt cán bộ luân phiên về các cơ sở để hỗ trợ tuyến dưới.

Nhìn lại chặng đường phát triển của Bệnh viện Đà Nẵng, chúng ta có thể tin rằng trong tương lai không xa Bệnh viện sẽ trở thành một trung tâm y tế kỹ thuật cao của miền Trung và Tây Nguyên giúp bệnh nhân của thành phố Đà Nẵng nói riêng và các tỉnh miền Trung không phải đi xa để khám chữa bệnh ■

Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên khoa tim mạch của Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng với Bệnh viện Nhân dân Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai đúng tiến độ.

Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng là bệnh viện tuyến tỉnh hạng II, có quy mô 570 giường bệnh với 7 phòng chức năng, 20 khoa lâm sàng, 5 khoa cận lâm sàng và 1 đơn vị can thiệp tim mạch. Bệnh viện có 647 cán bộ, trong đó có 122 bác sỹ. Bệnh viện có cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp cùng nhiều trang thiết bị được đầu tư hiện đại. Năm 2013, theo Quyết định của Bộ Y tế, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng chính thức trở thành Bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Tim mạch của Bệnh viện Nhân dân Gia Định thành phố Hồ Chí Minh.

Thể hiện quyết tâm thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh, ngày 23/8/2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định số 1667/QĐ - UBND phê duyệt Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Tim mạch với Bệnh viện Nhân dân Gia Định của Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng. Theo đó, hình

thành bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Tim mạch giữa Bệnh viện Nhân dân Gia Định với Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, phần đầu đến năm 2015, 100% cán bộ, nhân viên y tế trong nhóm tiếp nhận kỹ thuật của Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng được đào tạo chuyên môn phù hợp; giảm 15% bệnh nhân chuyển tuyến; thực hiện việc chuyển bệnh nhân ở giai đoạn phục hồi từ Bệnh viện Nhân dân Gia Định về Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng; 100% các kỹ thuật chuyển giao được thực hiện tốt và duy trì bền vững.

Để triển khai Đề án hiệu quả, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí xây dựng Đơn vị can thiệp tim mạch; mua sắm hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền và các thiết bị hỗ trợ. Hiện Đơn vị can thiệp tim mạch đã hoàn thành và đang tiến hành lắp đặt hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền và nghiệm thu các thiết bị phụ trợ.

Song song với việc triển khai nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng đã cử các bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tham gia đào tạo,



BƯỚC TIẾN BAN ĐẦU TRONG THIẾT LẬP BỆNH VIỆN VỆ TINH CHUYÊN KHOA TIM MẠCH TẠI LÂM ĐỒNG

HƯƠNG MAI

nhận chuyển giao kỹ thuật về hồi sức tim mạch và can thiệp tim mạch tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định thành phố Hồ Chí Minh. Đợt 1 gồm 5 cán bộ, bắt đầu từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014. Đợt 2 gồm 6 cán bộ, bắt đầu từ 9/2014 đến tháng 9/2015.

Tại cuộc họp sơ kết công tác đào tạo đợt 1, Bệnh viện Nhân dân Gia Định đánh giá, các bác sỹ đi học đã thực hiện được chụp mạch vành, bước đầu phụ chính can thiệp tim mạch và nắm được các kỹ thuật hồi sức cấp cứu tim mạch. Kỹ thuật viên đã nắm được các kỹ thuật vận hành máy và kỹ thuật chụp mạch máu số hóa xóa nền. Điều dưỡng đã nắm được công tác chăm sóc điều dưỡng cho bệnh nhân có can thiệp tim mạch và cấp cứu tim mạch. Đây là cơ sở vững chắc để tiến tới thực hiện kỹ thuật can thiệp tim mạch tại Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, giúp người dân mắc các bệnh lý về tim mạch được chăm sóc sức khỏe tốt hơn ngay tại địa phương. Lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng cho biết, trong năm 2015, Bệnh viện sẽ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật về can thiệp mạch vành và hồi sức tim mạch từ Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Cùng với việc thiết lập bệnh viện vệ tinh chuyên khoa tim mạch, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng còn nhận được sự giúp đỡ từ bệnh viện tuyến trên chuyển giao kỹ thuật cao theo Đề án 1816, năm 2014, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng đã ký hợp đồng chuyên môn và chuyển giao kỹ thuật với 5 bệnh viện tuyến trên gồm Bệnh viện Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Truyền máu – Huyết học thành phố Hồ Chí Minh. Đã có 8 cán bộ của Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh luân phiên xuống chuyển giao 8 kỹ thuật mới cho 14 bác sỹ của Bệnh viện

Đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Kết quả, dưới sự “cầm tay chỉ việc” của cán bộ luân phiên, các bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện được phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cho 39 bệnh nhân, phẫu thuật gãy trật cột sống cho 17 bệnh nhân, phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn cho 2 bệnh nhân, phẫu thuật thay khớp háng nhân tạo cho 4 bệnh nhân, phẫu thuật nội soi khớp tái tạo dây chằng khớp vai cho 2 bệnh nhân, phẫu thuật nội soi khớp tái tạo dây chằng khớp gối cho 4 bệnh nhân, phẫu thuật kết hợp xương hàm dưới vùng cổ lồi cầu cho 8 bệnh nhân... Ngoài ra, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cũng chủ động cử 10 cán bộ đi đào tạo, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật bơm Surfactant điều trị bệnh màng trong, kỹ thuật thở máy, kỹ thuật chụp nhũ ảnh và đọc kết quả nhũ ảnh, kỹ thuật chụp CT Scanner... tại 5 bệnh viện tuyến trên.

Không chỉ tiếp nhận kỹ thuật của bệnh viện tuyến trên, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng còn tích cực hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới. Bệnh viện đã tiếp nhận 38 cán bộ từ Trung tâm Y tế các huyện, đơn vị khác đến học tập và chuyển giao kỹ thuật. Các kỹ thuật được đào tạo và chuyển giao gồm: xử trí cấp cứu ban đầu; hồi sức tích cực, chống độc; hồi sức cấp cứu sơ sinh, nhi khoa; gây mê hồi sức, phục vụ dụng cụ mổ; khám và điều trị bệnh lý chuyên khoa răng hàm mặt; siêu âm tổng quát chẩn đoán; khám và cấp cứu các bệnh lý ngoại khoa, nội soi tiêu hóa...; xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh...; kỹ thuật X - quang thường quy, đọc điện tim...; cấp cứu sản phụ khoa. Bệnh viện cũng cử 2 cán bộ xuống chuyển giao kỹ thuật X - quang quy ước và hướng dẫn sử dụng máy sinh hóa tự động, máy ion đồ cho Trung tâm Y tế huyện Đam Rông.

Nhờ sự hỗ trợ của Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng, chất lượng khám chữa bệnh của các đơn vị y tế tuyến dưới trong tỉnh Lâm Đồng ngày càng nâng cao ■



Ê kíp phẫu thuật của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang thực hiện phẫu thuật thay khớp háng cho bệnh nhân dưới sự giám sát, hỗ trợ kỹ thuật của TS.BS. Nguyễn Mạnh Khánh, Phó Viện Trưởng Viện Chấn thương chỉnh hình (Bệnh viện Việt Đức)
Ảnh: KIM HUỆ

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG: HƯỚNG ĐẾN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2015

KHẢ QUANG

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang là đơn vị khám chữa bệnh tuyến cuối của tỉnh có quy mô 500 giường bệnh. Năm 2014, Bệnh viện có nhiều điểm mới, ngoài việc tiếp tục được các bệnh viện tuyến Trung ương hỗ trợ về chuyên môn Bệnh viện là 1 trong 6 Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2013 - 2020, đưa vào sử dụng thêm 01 toà nhà tăng thêm diện tích cho khu vực khám chữa bệnh.

Với 6 phòng chức năng, 21 khoa lâm sàng, 4 khoa cận lâm sàng và 521 cán bộ, y

bác sỹ..., năm 2014, Bệnh viện đã đón 111.818 lượt người đến khám bệnh, tổ chức thu dung được 19.637 lượt bệnh nhân điều trị, đạt 115% kế hoạch đề ra. Như vậy, tính trung bình mỗi ngày các y bác sỹ trong Bệnh viện phục vụ việc khám bệnh từ 350 - 400 lượt người, thu dung cấp cứu và điều trị nội trú từ 80 - 100 bệnh nhân. Công suất sử dụng giường bệnh là 109%. Tỷ lệ tử vong chung của người bệnh giảm 13% so với năm 2013 và giảm 0,3% so với kế hoạch đặt ra là 0,5%. Số ngày điều trị trung bình của bệnh nhân cũng giảm so với năm 2013 từ 9 ngày xuống

còn 8,1 ngày. Có được kết quả trên là do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang đã nhận được nhiều sự hỗ trợ về chuyên môn của các bệnh viện tuyến Trung ương. Chỉ tính trong năm 2014, Bệnh viện Việt Đức đã chuyển giao cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang 10 gói kỹ thuật chuyên sâu về ngoại khoa. Trong kỳ nghiệm thu, các chuyên gia hàng đầu của Bệnh viện Việt Đức đã đánh giá cao tay nghề của học trò, điều này khẳng định các kỹ thuật tuyến trên đưa về đều được Bệnh viện làm chủ.

Năm 2014, Bệnh viện đã hoàn thành 7 chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện Đa khoa hạng II, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chuyên môn được giao. Công tác đào tạo cán bộ được quan tâm đầu tư đúng mức, có hiệu quả. Tiếp nhận và thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc chuyển giao chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới. Việc thực hiện các quy chế Bệnh viện nghiêm túc, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của đa số cán bộ viên chức tận tình, chu đáo. Các hoạt động của Bệnh viện được tổ chức triển khai bằng phần mềm quản lý tổng thể. Tuy nhiên, Bệnh viện cũng còn tồn tại một số hạn chế như: cơ sở vật chất đang trong giai đoạn xây dựng; trang thiết bị y tế chưa đồng bộ cũng ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn; trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý, ngoại ngữ của một số cán bộ, y bác sỹ còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, thiếu nhiều cán bộ đại học, sau đại học; chất lượng khám, điều trị, theo dõi người bệnh có lúc chưa cao, còn thiếu sót trong chẩn đoán và xử lý.

Từ những kết quả và hạn chế còn tồn tại, Ban Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang đã thống nhất đề ra 12 nhiệm vụ cụ thể cho hoạt động của Bệnh viện trong năm 2015. Trong đó, chú trọng đến nhiệm vụ khám, thu dung, cấp cứu và điều trị, theo đó Khoa Khám bệnh sẽ tổ chức khám, phân loại bệnh không để xảy ra tình trạng ùn tấp tại các phòng khám bệnh. Bộ phận tiếp đón có

nhiệm vụ hướng dẫn, đưa người bệnh nặng vào bàn giao cho các khoa. Các khoa lâm sàng tổ chức tốt nhiệm vụ tiếp nhận, khám và có y lệnh điều trị trong thời gian nhanh nhất, chỉ định toàn diện về các mặt. Không để xảy ra những diễn biến ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh do không theo dõi và phát hiện kịp thời. Hồ sơ bệnh án ghi chép đầy đủ, chi tiết, đủ các xét nghiệm cơ bản, đảm bảo an toàn người bệnh. Chỉ định thuốc phải đảm bảo an toàn, hợp lý, kinh tế, phù hợp với khả năng chi trả của người bệnh và quỹ bảo hiểm y tế. Nghiêm khắc xử lý các vi phạm quy chế chuyên môn, lạm dụng thuốc vì trục lợi cá nhân. Tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh tận tình chu đáo, không để có phản ánh qua đơn thư, đường dây nóng về tinh thần thái độ phục vụ hoặc tiêu cực của thầy thuốc.

Ngoài nhiệm vụ trọng tâm là khám chữa bệnh, các nhiệm vụ khác như: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào “Bệnh viện không khói thuốc”; Triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế, chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật; Xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên môn cho cán bộ; Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai thảm họa; Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ thực hiện các quy chế bệnh viện... cũng được quy định chi tiết, cụ thể. Để thực hiện được các nhiệm vụ đề ra, Bệnh viện đã đưa ra các giải pháp, tập trung vào 3 nhóm chính là nhóm các giải pháp chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ; nhóm các giải pháp về quản lý điều hành; nhóm các giải pháp hỗ trợ.

Nhóm các giải pháp chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ sẽ hướng đến tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt các khoa, phòng. Tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ cả chuyên môn, quản lý và ngoại ngữ, bằng nhiều hình thức như đào

tạo tập trung, đào tạo tại chỗ, dự hội nghị tập huấn, đào tạo theo nhu cầu... từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, làm chủ các trang thiết bị y tế hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, ứng dụng kỹ thuật mới phục vụ khám chữa bệnh. Thành lập các đơn vị chuyên môn sâu, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

Nhóm các giải pháp về quản lý điều hành chú trọng đến vấn đề quản lý kinh tế với các nội dung như thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng bổ xung giá đầy đủ các danh mục kỹ thuật đang triển khai, giá các kỹ thuật có kế hoạch triển khai trong những năm tiếp theo. Đảm bảo đủ thuốc thiết yếu chữa bệnh, phát huy cao vai trò Hội đồng thuốc, chống lãng phí và lạm dụng thuốc đắt tiền, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước theo phát động của BYT “Người Việt Nam dùng thuốc Việt Nam”. Đẩy mạnh phong trào hiến máu tình nguyện, đảm bảo đủ máu có chất lượng phục vụ người bệnh. Hiện đại hoá quản lý hành chính và chuyên môn qua áp dụng công nghệ thông tin trong hệ thống bệnh viện. Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra về khám chữa bệnh, đặc biệt là hình thức tự kiểm tra thường xuyên tại bệnh viện. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời, động viên những tấm gương tận tụy phục vụ người bệnh, đồng thời xử lý nghiêm minh những biểu hiện thiếu trách nhiệm để mất lòng người bệnh. Nhóm các giải pháp hỗ trợ sẽ tiếp tục tập trung vào triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Bệnh viện sẽ tổ chức nhiều hoạt động phong trào thi đua, nhằm động viên kịp thời cán bộ nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tăng cường sự hiểu biết chuyên môn, nâng cao văn hoá công sở, quy tắc ứng xử, với phương châm “Sự hài lòng của người bệnh là thành công của Bệnh viện” ■

Năm 2014, ngành Y tế thành phố Hải Phòng đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả và tinh thần phục vụ của y bác sỹ trong công tác khám chữa bệnh. Bộ máy tổ chức của ngành từng bước được củng cố, kiện toàn và đầu tư cơ sở vật chất có hiệu quả.

Theo báo cáo của Sở Y tế thành phố Hải Phòng, năm 2014, hoạt động khám chữa bệnh trong toàn ngành đã được cải thiện, chất lượng dịch vụ y tế cung cấp cho người dân từng bước được nâng cao như: ứng dụng thành công một số công nghệ cao, xét nghiệm chuyên sâu, hiện đại vào công tác khám bệnh, (chụp cộng hưởng từ, chụp cắt lớp vi tính đa dãy, siêu âm doppler, kỹ thuật PET...); ứng dụng nhiều kỹ thuật cao trong công tác điều trị (mổ tim hở, thay khớp háng, phẫu thuật nội soi, tán sỏi ngoài cơ thể...). So với năm 2013, tỷ lệ các tai biến đều giảm, tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sỹ tăng cao, các biểu hiện tiêu cực cũng giảm rõ rệt. Có được kết quả trên là do triển khai có hiệu quả Đề án 1816 của Bộ Y tế nên nhiều kỹ thuật cao được tuyển dưới làm chủ, góp phần khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện tuyến trên. Đây cũng là một trong những biện pháp đồng bộ nhằm giảm tải bệnh viện.

Trong lĩnh vực dược, hệ thống phân phối thuốc của thành phố thường xuyên được củng cố đảm bảo cung ứng thuốc đủ về số lượng và chất lượng đạt chuẩn cho nhu cầu điều trị của bệnh nhân. Các chương trình y tế mục tiêu, các Đề án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được triển khai có hiệu quả. Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai quyết liệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị và giúp bệnh nhân nhanh chóng, thuận lợi khi tham gia khám, chữa bệnh, thanh toán viện phí.



NGÀNH Y TẾ HẢI PHÒNG HOÀN THÀNH TỐT CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2014

MINH PHÚ

Đối với công tác y tế dự phòng, ngay từ đầu năm 2014, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, kết hợp với tăng cường giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra. Chiến dịch tiêm phòng Sởi - Rubella cho trẻ từ 1 đến 14 tuổi được triển khai thành công. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm, các hoạt động tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra được thực hiện định kỳ và đột xuất.

Riêng trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS, ngành Y tế thành phố Hải Phòng đã triển khai đồng bộ, hiệu quả 9 Chương trình giảm tác hại HIV/AIDS; hoạt động của 14 phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS được duy trì và ngày một nâng cao chất lượng; 100% trẻ phát hiện nhiễm HIV được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc hỗ trợ và thuốc điều trị ARV... Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe do được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ từ thành phố, ngành Y tế và các cơ quan chức năng nên đã từng bước được đổi mới về phương pháp, đa dạng các loại hình tuyên truyền. Các hoạt động phổ

biến các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, về phòng chống dịch bệnh; về lối sống, hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe diễn ra thường xuyên, dưới nhiều hình thức thể hiện phong phú đã góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân thành phố.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2014, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Khắc Nam đã đề nghị trong thời gian tới ngành Y tế cần tập trung nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực y tế. Sở Y tế và lãnh đạo các đơn vị tăng cường giám sát cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, giá dịch vụ y tế; kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế ngoài công lập. Đặc biệt cần triển khai đầy đủ toàn diện về phòng, chống dịch bệnh, kết hợp với tăng cường giám sát, phát hiện dịch bệnh và chuẩn bị tốt nhân lực, vật lực để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra. Ngoài ra, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cũng cần được quan tâm đầu tư đồng bộ. Các ngành, đơn vị cần phối hợp cùng ngành Y tế để thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố ■

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai là một trong sáu bệnh viện phía Bắc thuộc Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên ngành tim mạch, ung bướu của Bệnh viện Bạch Mai và chuyên ngành ngoại khoa của Bệnh viện Việt Đức. Thông qua Đề án Bệnh viện vệ tinh, chất lượng khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai và của toàn ngành Y tế Lào Cai đã từng bước được cải thiện và nâng cao rõ rệt, ngày càng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI:

PHÁT TRIỂN NHIỀU KỸ THUẬT CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN

Nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu được áp dụng

Bác sỹ Hoàng Văn Hiếu, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Lào Cai, cho biết: Việc phát triển các kỹ thuật cao, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân là một trong những biện pháp cụ thể hóa mục tiêu giảm tải bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Đây là cách tốt nhất để tạo nên uy tín của Bệnh viện, từ đó sẽ thu hút bệnh nhân cũng như các nguồn lực đầu tư cho phát triển Bệnh viện. Chính vì vậy, hằng năm, cùng với việc xây dựng kế hoạch hoạt động, Bệnh viện đã xác định các kỹ thuật mới cần triển khai, sau đó tập trung đầu tư trang thiết bị và đào tạo nhân lực để có thể

thực hiện đúng kế hoạch.

Chỉ tính riêng năm 2014, Bệnh viện đã tiếp nhận 17 gói kỹ thuật từ các bệnh viện hạt nhân (Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức), trong đó 03 gói chuyên ngành Tim mạch, 04 gói chuyên ngành Ung bướu, 10 gói chuyên ngành Ngoại chấn thương. Từ đó, nâng cao công suất sử dụng giường bệnh tại các khoa, cụ thể: khoa Ung bướu 149%, tăng 68% so với năm 2013 (81%); khoa Ngoại chấn thương 112,4%; khoa



Phẫu thuật nội soi tán sỏi ngược dòng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai

HỒNG TẮM

Trung tâm Truyền thông GDSK Lào Cai

Ngoại tổng hợp 98%; khoa Nội - Tim mạch 105%,... Bệnh viện đã triển khai kỹ thuật siêu âm mạch máu cho bệnh nhân. Đến nay, đã siêu âm được trên 400 ca lâm sàng, thực hiện gần 6.000 lượt bệnh nhân chụp mạch, trong đó có gần 2.000 lượt chụp MRI, 3.500 trường hợp chụp CT Scanner và gần 500 lượt chụp vú. Nhiều kỹ thuật mới trong lĩnh vực ung bướu được triển khai như điều trị hóa chất cho bệnh nhân, chụp cộng hưởng từ tầm soát ung thư, làm các xét nghiệm chẩn đoán ung thư sớm (ung thư đường tiêu hóa, ung thư gan, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư phổi); làm các xét nghiệm tế bào và giải phẫu bệnh; chất lượng chẩn đoán bệnh được kết nối hình ảnh để hội chẩn với Bệnh viện Việt Đức. Bệnh viện có

thể chủ động thực hiện liệu trình điều trị cho một số bệnh nhân ung thư như: phẫu thuật ung thư vú, ung thư dạ dày, đại tràng và hóa trị liệu điều trị ung thư tại Bệnh viện và điều trị chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư... và nhiều bệnh lý được can thiệp kịp thời, đảm bảo an toàn cho người bệnh...

Thực hiện theo Đề án 1816 về “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”, BVĐK tỉnh đã tiếp nhận 63 kỹ thuật từ 6 bệnh viện tuyến Trung ương và 10 gói kỹ thuật theo nguồn kinh phí của tỉnh, gần 100 lượt cán bộ y tế được đào tạo cơ bản và chuyên sâu. Ngoài ra, Bệnh viện Bạch Mai đã cử 31 cán bộ luân phiên cho các bệnh viện tuyến tỉnh của Lào Cai trong nhiều lĩnh vực như: cấp cứu, chống độc, tim mạch, hô hấp, thần kinh, nội tiết, tiêu hóa, thận tiết niệu, thận nhân tạo, chẩn đoán hình ảnh, gây mê hồi sức... Thông qua hàng loạt các hoạt động hỗ trợ này, chất lượng công tác khám, chữa bệnh tại tuyến tỉnh của Lào Cai đã có những bước phát triển, nhiều kỹ thuật mũi nhọn được chuyển giao đến nay đã được Bệnh viện thực hiện áp dụng có hiệu quả, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Người dân được hưởng lợi

Việc trở thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện đầu ngành trong cả nước, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai đã cùng lúc phát huy hiệu quả trong việc nâng cao tay nghề cho cán bộ y tế cơ sở với số lần chẩn đoán nhiều lượt bệnh nhân hơn ngay tại địa phương, qua đó giảm đáng kể chi phí cho người bệnh; đồng thời góp phần giảm tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến Trung ương.

Thông qua các hoạt động cụ thể như Hội chẩn y học trực tuyến định kỳ 02 lần/tuần với Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh

viện Việt Đức; Định kỳ giao ban công tác chỉ đạo tuyến; Đào tạo từ xa các chương trình nâng cao y đức cho thầy thuốc như tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp... nâng cao hiệu quả chất lượng chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân. Trong năm 2014, Bệnh viện đã cấp cứu thành công cho nhiều trường hợp chấn thương nặng và phức tạp như: phẫu thuật cổ định vững đốt sống cổ cho bệnh nhân Tẩn A Trọng (xã Bản Vược, huyện Bát Xát), phẫu thuật chấn thương sọ não kín cho bệnh nhân Cao Minh Thanh (thị trấn Sa Pa), phẫu thuật gãy liên mối chuyển cho bệnh nhân Phùng Văn Thịnh (phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai) có tiền sử tiểu đường, tăng huyết áp. Đặc biệt, trong vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên quốc lộ 4D (đoạn qua xã Tòng Sành, huyện Bát Xát) ngày 01/9/2014, Bệnh viện được các chuyên gia phẫu thuật, gây mê, hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức đánh giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai có hệ thống trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng kỹ thuật cao vào chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân; các bác sỹ của Bệnh viện thực hiện tốt quy trình và xử lý kịp thời các ca cấp cứu nạn nhân tai nạn, góp phần hạn chế thấp nhất rủi ro về người của vụ tai nạn.

Bác sỹ Hoàng Văn Hiếu khẳng định: năm 2014 là năm thành công của Bệnh viện trong tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật cao phục vụ chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân. Sự hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật từ các bệnh viện hạt nhân như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức... đã góp phần lớn trong thành công. Thời gian tới, bệnh viện sẽ tiếp tục nâng cao chuyên ngành Ngoại, ung bướu, tim mạch; đồng thời củng cố và hỗ trợ cho các đơn vị y tế tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng y tế một cách đồng bộ và nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân ■

THÁI BÌNH:

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN, QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

Với dân số hơn 1,8 triệu người, Thái Bình có 24 bệnh viện, mỗi năm tiếp đón trên 2 triệu lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh; điều trị nội trú cho gần 250 ngàn lượt người bệnh. Đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh với chất lượng cao, giảm ngày điều trị bình quân, giảm quá tải tại các cơ sở y tế, không để người bệnh phải nằm ghép và giảm số người bệnh phải chuyển tuyến là những quyết tâm chỉ đạo, điều hành của ngành y tế Thái Bình, đồng thời luôn khẳng định: nâng cao chất lượng bệnh viện là yếu tố quyết định sự phát triển của các cơ sở khám chữa bệnh.

TS. ĐỖ THANH GIANG
Phó Giám đốc Sở Y tế Thái Bình

Triển khai đồng bộ các giải pháp... đạt mục tiêu ba tăng, ba giảm

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân, nhiều năm qua Sở Y tế Thái Bình đã chỉ đạo quyết liệt các bệnh viện triển khai đồng bộ các giải pháp một cách toàn diện để nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Từ năm 2010, Sở Y tế đã đề ra mục tiêu: 3 tăng, 3 giảm. Ba tăng là: (1) Tăng tinh thần thái độ, trách nhiệm của cán bộ y tế đối với người bệnh, đối với công việc của cơ quan, đối với đồng nghiệp, với nhà nước, (2) Tăng phát triển chuyên môn, kỹ thuật mới, phác đồ điều trị mới, (3) Tăng chỉ đạo tuyến dưới và tiếp nhận sự hỗ trợ của tuyến trên. Ba giảm là: (1) giảm quá tải, nằm ghép, (2) Giảm ngày điều trị bình quân và giảm chi phí, (3) Giảm bệnh nhân phải chuyển tuyến lên các bệnh

viện tuyến trung ương.

Căn cứ vào mục tiêu trên, các bệnh viện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bằng nhiều giải pháp phong phú, sinh động phù hợp với điều kiện thực tế. Kết quả, 100% bệnh viện trong tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử, tổ chức cho toàn thể cán bộ, viên chức học tập và ký cam kết thực hiện với những nội dung cụ thể theo từng vị trí việc làm đảm nhiệm. Phối hợp với Công đoàn cơ sở phát động phong trào thi đua thực hiện quy tắc ứng xử, đưa việc thực hiện quy tắc ứng xử thành một trong những tiêu chí trong việc xét công nhận kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm. Duy trì hoạt động đường dây nóng ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh nên đã tạo được bước chuyển về thực hiện quy tắc ứng xử, y đức, được đức. Tất cả các bệnh viện đều đã xây dựng và phê duyệt phác đồ điều trị, danh mục kỹ thuật (năm 2012 phát triển được 96 kỹ thuật mới, năm 2013 phát triển được 40 kỹ thuật mới); triển khai một số kỹ thuật cao như thay khớp hông, cắt khối tá tụy, cắt gan,... chụp XQ cắt lớp 128 lát, MRI... tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; đưa các phẫu thuật nội soi ngoại, sản, phẫu thuật PHACO đi vào thường quy tại các bệnh viện tuyến huyện, thành phố; các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện, thành phố đều tiếp thu tốt các kỹ thuật được tuyến trung ương và tỉnh hỗ trợ, chuyển giao; thường xuyên tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực chuyên môn và nhu cầu đào tạo của tuyến dưới để hướng dẫn, tạo điều kiện nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện đúng tuyến kỹ thuật và hỗ trợ khi có nhu cầu.

Để đạt mục tiêu giảm tải, tiến tới không còn bệnh nhân nằm ghép, Sở Y tế đã phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội của tỉnh chỉ đạo triển khai khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại các trạm y tế xã, đã có 335.857 thẻ đăng ký khám chữa bệnh

ban đầu tại các trạm y tế. Các bệnh viện cũng tăng cường cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ tin học trong quản lý. Các khoa khám bệnh đều được củng cố, nâng cấp tạo bộ mặt mới cho các bệnh viện theo hướng tăng chất lượng phục vụ người bệnh như: tăng thêm bàn khám, có cán bộ hướng dẫn, phát số tự động, có bảng điện tử thông báo thứ tự người khám, có sơ đồ biển báo, thêm ghế ngồi, nước uống, quạt mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, mở rộng chỗ gửi xe và vệ sinh công cộng... Phòng bệnh được đầu tư chăn ga, gối đệm, quần áo phục vụ người bệnh và một số bệnh viện đã cung cấp nước uống và xuất ăn tại khoa. Năm 2013, các bệnh viện đã kê thêm 2.506 giường bệnh, nâng tỷ lệ giường thực kê lên 167,57%. Bệnh viện có tỷ lệ kê thêm giường bệnh cao là: Bệnh viện Phụ sản 249%, Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình 254,44% và Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ 190,67%. Như vậy, nếu tính chung toàn tỉnh thì không còn bệnh nhân phải nằm ghép. Số ngày điều trị trung bình của người bệnh nội trú năm 2013 cũng giảm 0,1 ngày còn 7,5 ngày so với năm 2012 (8,5 ngày). Tỷ lệ điều trị bệnh khỏi đạt 70,94%. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú chuyển tuyến trung bình trong toàn tỉnh giảm 14,69%, riêng Bệnh viện Đa khoa Tỉnh giảm 29,48%. Đây là Bệnh viện có số lượng bệnh nhân chuyển tuyến giảm đạt kết quả cao do áp dụng nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu.

Điều tra, thăm dò, xây dựng bộ tiêu chí...

Với các kết quả đạt được, năm 2013 Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã thực hiện một cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội về khám chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh. Kết quả cho thấy: 86,55% người bệnh hài lòng, 8,97% chưa hài lòng và chỉ có 0,9% số người được hỏi vẫn còn bức xúc. Đây là cuộc điều tra khách quan, đánh giá

đúng thực trạng công tác y tế, làm căn cứ đề ngành y tế phát huy các mặt tích cực và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại.

Từ năm 2013, sau khi triển khai các văn bản của Bộ Y tế như: Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 hướng dẫn quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại bệnh viện...; Sở Y tế đã áp dụng Quyết định 4858/QĐ-BYT ngày 03/12/2013 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện. Năm 2014, năm thứ 2 ngành Y tế Thái Bình đã kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh bằng Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện. Kết quả cho thấy: Điểm trung bình chung của 24 bệnh viện đạt 237 điểm, trung bình của 1 tiêu chí là 2,77 điểm đạt 55,39% tăng so với năm 2013 là 3,62% (năm 2013, điểm trung bình là 211, mỗi tiêu chí là 2,59 điểm đạt 51,77%). Các tiêu chí đạt tỷ lệ cao là: Chỉ dẫn đón tiếp, cấp cứu người bệnh đạt 62,78%; Quyền và lợi ích của người bệnh đạt 62,08%; Quản lý hồ sơ bệnh án đạt 69,58%; Nghiên cứu khoa học đạt 61,25%; Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc đạt 59,58%; Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn đạt 59,44%; Chất lượng xét nghiệm đạt 50%;... các tiêu chí còn đạt điểm thấp là: Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng đạt 40, %; Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế đạt 39%; Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục đạt 47,08%;

Trên cơ sở thực trạng mức độ đạt được ở mỗi tiêu chí, với quan điểm nhất quán là mọi hoạt động của Bệnh viện phải luôn coi người người bệnh là trung tâm, Sở Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện, giao cho từng cán

bộ, viên chức phụ trách các nội dung ở từng tiêu chí phải tham mưu đề ra các giải pháp cải tiến để góp phần nâng cao chất lượng bệnh viện, đáp ứng tốt hơn nữa sự hài lòng của người bệnh.

Với quyết tâm trong chỉ đạo của ngành cùng với sự tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, sự thông thoáng về cơ chế, chính sách của nhà nước, sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế về trang thiết bị và đẩy mạnh xã hội hóa... các bệnh viện của Thái Bình sẽ luôn khẳng định: nâng cao chất lượng bệnh viện là yếu tố quyết định sự phát triển của các cơ sở khám chữa bệnh



NGÀNH Y TẾ NINH THUẬN CẢI THIỆN DỊCH VỤ Y TẾ CHO BÀ MẸ VÀ TRẺ EM.

Theo báo cáo của Sở Y tế Ninh Thuận, trong 02 năm (2013 - 2014) ngành Y tế tỉnh Ninh Thuận đã có nhiều cải thiện trong việc cung cấp dịch vụ y tế cho phụ nữ và trẻ em. Năm 2014 tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai theo khuyến cáo 3 lần trong 3 giai đoạn của thai kỳ đạt 92%, tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng VAT đạt 94,2%; tỷ lệ phụ nữ đẻ có sự giúp đỡ của cán bộ y tế đạt 99,3%. Các chương trình cung cấp vi chất dinh dưỡng đạt kết quả tốt, cụ thể: tỷ lệ trẻ em uống vitamin A liều cao đạt 98%, cung cấp viên sắt cho phụ nữ mang thai đạt 80%. Trong công tác tiêm chủng, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ 8 bệnh đạt 97%, 100% trẻ em dưới 6 tuổi có thẻ BHYT, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 27,3%, giảm 1,6% so với năm

2012 và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nhẹ cân còn 18,9%, giảm 2,5% so với năm 2012.

Để giảm tỷ lệ tai biến sản khoa và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em trong những năm tới, ngành Y tế Ninh Thuận cần đề ra những biện pháp khả thi và mang tính bền vững như: đưa chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em vào Nghị quyết của Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp liên Ngành Y tế, Giáo dục, các Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...; Tập trung trọng điểm vào việc quản lý các hộ gia đình có phụ nữ có thai, trẻ em suy dinh dưỡng; Thực hiện các biện pháp tuyên truyền và nghiệp vụ chuyên môn giúp bà mẹ và trẻ em tăng cường sức khỏe, góp phần hoàn thành chỉ tiêu thiên niên kỷ của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em mà nước ta cam kết thực hiện trong năm 2015 ■

HUYỆN BÌNH SƠN - QUẢNG NGÃI: ĐẦU TƯ TRÊN 34 TỶ ĐỒNG XÂY DỰNG CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, THỊ TRẤN

MAI HUỲNH

Trong những năm qua, cùng với việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mạng lưới y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) luôn được quan tâm củng cố, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc. Từ năm 2008 đến nay, bằng các nguồn vốn ngân sách của huyện và nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Dầu khí Dung Quất, Cục Bảo trợ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội... đã đầu tư xây dựng mới 14 trạm y tế; sửa chữa 9 trạm y tế với tổng vốn đầu tư trên 34 tỷ đồng.

Hiện toàn huyện có 16/25 trạm y tế có nhà 2 tầng, có từ 8 đến 14 phòng chức năng; 9 trạm y tế được trang bị máy điện tim và 2 trạm y tế được trang bị máy siêu âm, góp phần nâng cao công tác khám, điều trị cho bệnh nhân, tạo điều kiện cho các xã phấn đấu xây dựng xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế.

Năm 2014, các trạm y tế xã, thị trấn đã khám và điều trị cho 148.000 lượt người, đạt 103% kế hoạch năm và tăng 3,9% so với năm 2013. Hiện toàn huyện có 23/25 xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế và phấn đấu đến hết năm 2015, toàn huyện có 100% xã, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế, góp phần hoàn thành tiêu chí 15 về xây dựng nông thôn mới. Đây là cơ sở, nền tảng quan trọng để từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe ban đầu cho gần 18 vạn dân trên địa bàn huyện ■

BE̢NH NHAN KHOE̢ MA̢NH SAU KHI TAO O̢NG THO̢NG MO̢I TORMO̢M TIM SANG ÑO̢NG MA̢CH CHU̢

Bệnh nhân Nguyễn Thế Đức (25 tuổi, Mê Linh, Hà Nội) đã xuất viện khỏe mạnh sau hơn 1 tháng thay van tim mới đặt được ở mỏm tim sang động mạch chủ. Đây là một trường hợp đặc biệt, bệnh nhân đã trải qua 3 lần phẫu thuật thay van tim nhân tạo. Lần đầu vào năm 2008, do van tim bị tổn thương quá nhiều không thể chữa được. Bệnh nhân mắc hội chứng tự miễn hiếm gặp nên chỉ một thời gian ngắn sau khi thay van tim, van tim mới tự bong khỏi vị trí phẫu thuật khiến bệnh nhân phải tiến hành mổ thay van mới.

Bác sỹ Dương Đức Hùng, Trưởng Đơn vị Phẫu thuật Tim mạch, Viện Tim mạch Quốc gia, cho biết: lần nhập viện cấp cứu mới đây do đau ngực, khó thở, phù phổi cấp trên nền bệnh lý phức tạp, van tim của bệnh nhân Đức lại tiếp tục bong ra khỏi cuống tim. Nếu thay van tim ở vị trí thông thường, van tim sẽ bong trở lại sau một thời gian điều trị khiến bệnh nhân có thể tử vong bất cứ lúc nào. Sau khi cân nhắc, tìm các phương án, các bác sỹ đã khâu liền vị trí gốc động mạch chủ cũ ở cuống tim, tìm một vị trí mới ở mỏm tim, tạo một đường thông mới sang động mạch chủ.

Ca phẫu thuật cho bệnh nhân Đức kéo dài 13 giờ đồng hồ đã thành công tốt đẹp, tình trạng bệnh nhân dần ổn định. Điều



BS. Dương Đức Hùng kiểm tra sức khỏe cho bệnh nhân Nguyễn Thế Đức

đáng nói là sau chưa đầy 1 ngày phẫu thuật bệnh nhân đã tỉnh, các chỉ số về chức năng gan, thận gần như trở lại bình thường. Bệnh nhân đã được xuất viện và tình trạng sức khỏe hoàn toàn ổn định.

Trên thế giới đã có một vài quốc gia có báo cáo các trường hợp phẫu thuật tương tự nhưng ở Việt Nam, Viện Tim mạch Việt Nam, Bệnh viện Bạch Mai là cơ sở y tế đầu tiên triển khai loại phẫu thuật này. Cho đến nay, đã có 3 bệnh nhân được tạo ống thông mới từ mỏm tim sang động mạch chủ, cả ba bệnh nhân đều hồi phục sau mổ nhanh và chưa gặp biến chứng sau mổ. Kỹ thuật này chỉ dùng cho những trường hợp thương tổn nặng nề cần thay van tim nhưng không thể áp dụng các kỹ thuật thay van tim thông thường ■

SỰ KIỆN - NHẬN ĐỊNH

Ông Nguyễn Văn Tiên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội: Khi nghe tin nhiều bệnh viện trung ương cam kết giảm tải không để Bệnh nhân nằm ghép chúng tôi rất mừng vì sự cố gắng tích cực của lãnh đạo bệnh viện, ngành Y tế. Trong các phiên họp của Quốc hội chúng tôi luôn chất vấn, nêu các vấn đề về việc mỗi chính sách, chủ trương chúng ta ban hành phải có chỉ tiêu, cam kết cụ thể chứ không chỉ nói chung chung rằng sẽ thu hẹp phòng hành chính, mở rộng phòng khám, phòng điều trị để giảm tải mà phải có chỉ tiêu cụ thể, có thể định lượng được. Và những cam kết cụ thể không để bệnh nhân nằm ghép của nhiều bệnh viện trung ương là một tín hiệu đáng mừng trong nỗ lực giảm tải bệnh viện của ngành Y tế, là biện pháp quản lý Nhà nước rất hữu hiệu.

Bà Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế: Bộ Y tế đánh giá rất cao về sự quyết tâm của các bệnh viện thời gian qua trong việc thực hiện đề án giảm tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Nhi Trung ương. Đây là sự quyết liệt của các đồng chí lãnh đạo bệnh viện và đặc biệt là sự hỗ trợ, chỉ đạo, quan tâm của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bệnh viện được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, tăng thêm giường bệnh. Bộ Y tế rất tin tưởng các bệnh viện ký cam kết vì đây là sự tự nguyện của các bệnh viện và xét thấy bệnh viện có thể cam kết được không nằm ghép thì mới thực hiện.

GS.TS. Lê Thanh Hải, Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương: Để Bệnh viện có thể giảm tải một cách nhanh chóng, chúng tôi đã phân tích, đánh giá tình hình, tình trạng bệnh nhân tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Kết quả cho thấy khoảng 30% bệnh nhi điều trị nội trú không cần thiết phải nằm tại Bệnh viện. Từ đó, chúng tôi thực hiện rất nhiều biện pháp như: mở thêm phòng khám, từ 30 - 40 phòng lên thành 60 phòng khám; Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ phù hợp để khi dân tới khám bệnh đáp ứng được ngay và từ chỗ mỗi bác sỹ khám 100 bệnh nhân/ngày giảm xuống còn 40 - 50 bệnh nhân/ngày; Liên kết với các Bệnh viện chuyên khoa, như: Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện K, Viện Huyết học - Truyền máu, những nơi có chuyên khoa đầu ngành để khi cần có thể hội chẩn, chuyển bệnh nhi theo trường hợp chuyên khoa và các cháu có thể tận hưởng được các kỹ thuật y tế tốt nhất; Liên kết hệ thống ở tuyến dưới theo Đề án 1816, Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án của các Bệnh viện trong chỉ đạo tuyến... giúp các đồng nghiệp tuyến dưới có đủ khả năng, phẩm chất để chăm sóc các bệnh thông thường mà hiện nay chúng tôi đã chuyển giao được...

(trả lời tại buổi tọa đàm trực tuyến sáng 6/2/2015 trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ về vấn đề "Giảm tải bệnh viện - Cam kết vì người bệnh").

CON SỐ ẤN TƯỢNG

37,5% là số bệnh viện vệ tinh có tỷ lệ chuyển tuyến giảm rõ rệt.

40% là số bệnh viện tuyến tỉnh có khoa Lão khoa, còn lại phải ghép với khoa Nội.

61,5% là số xã triển khai bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.

78% là số trạm y tế xã có bác sỹ làm việc (bao gồm cả các xã có bác sỹ làm việc từ 3 ngày/tuần trở lên).

78% là số thôn, bản, tổ dân phố trong cả nước có nhân viên y tế hoạt động.

98% là số trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi.

99% là số xã, phường, thị trấn đã có nhà trạm.

10 là số loại vắc xin được sử dụng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia.

46 là số bệnh viện vệ tinh được 14 bệnh viện hạt nhân hỗ trợ tại 37 tỉnh, thành phố trong năm 2014.

58 là số Bệnh viện Y học cổ truyền trong cả nước.

112,2 là số bé trai/100 bé gái.

120 tỷ đồng là tiền đầu tư vào Dự án xây dựng và cải tạo nâng cấp Bệnh viện Lão khoa Trung ương. Dự án gồm xây mới tòa nhà khoa Khám bệnh và Điều trị kỹ thuật cao; Cải tạo các khối nhà cũ và hạ tầng kỹ thuật của toàn Bệnh viện.

394 tỷ đồng là số tiền đầu tư vào Dự án xây dựng Công trình Nhà kỹ thuật cao và mở rộng Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Công trình có tổng diện tích sàn xây dựng là 27.500m²; có quy mô 11 tầng và 2 tầng hầm.

20.000 tỷ đồng là số tiền Chính phủ bố trí bằng vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư cho các bệnh viện trung ương và tuyến cuối giai đoạn 2014-2017.

168,5 triệu USD là số tiền viện trợ không hoàn lại từ 4 Dự án (WB, Quỹ toàn cầu, WHO, EU) nhằm tăng nguồn lực đầu tư cho y tế trong năm 2014.